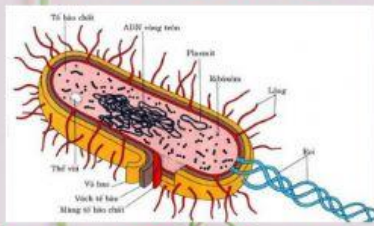


TẾ BÀO NHÂN SƠ



Quan sát hình vẽ hoàn thành phiếu học tập sau:
I. Đặc điểm của tế bào nhân sơ

Đặc điểm	Có	Không
Vật chất di truyền có màng bao bọc		
Kích thước nhỏ		
Các hệ thống nội màng và các bào quan có màng bao bọc		
Ti thể		
Khung xương tế bào		
Thành tế bào		
Ribôxôm		
Kích thước..... của VK đem lại lợi thế gì cho VK?.....		

II. Cấu tạo tế bào nhân sơ

	Cấu trúc	Cấu tạo	Chức năng
1	Vỏ nhầy		
2	Thành tế bào		
3	Roi (tiềm mao)		
4	Lông (nhung mao)		
5	Màng sinh chất		
6	Ribôxôm		
7	Vùng nhân		

- Nằm ngoài thành tế bào.
- Bản chất là prôtêin, giàu liên kết disunfua, canxi, axit dipicôlinic.

- Bảo vệ tế bào, chống lại áp suất thẩm thấu lớn.
- Giữ hình dạng tế bào.

Gồm lớp kép photpholipit và các phân tử protein.

- Là nơi tổng hợp các loại protein của tế bào.

- Bảo vệ tế bào.
- Có vai trò như kháng nguyên.

- Xuất phát từ màng sinh chất.
- Thành phần hóa học là prôtêin.

- Thẩm chọn lọc.
- Là mảnh giữ tạo mềzôxôm giúp phân chia tế bào.

- Không có màng nhân.
- ADN vòng trần.
- Một số có thêm plasmid.

Peptidoglycan là cacbohidrat liên kết với nhau bằng các đoạn polipeptit ngắn.

Roi: vận động.
Lông: bám vào vật chủ, tiếp hợp (sinh sản).

- Bào quan không có lớp màng bao bọc.
- Cấu tạo: protein và rARN.

- Mang vật chất di truyền.
- Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.